

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-PT
Ngày 21 tháng 01 năm 2025
V/v: Tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 15 và ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 662/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về vụ án “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 241/2024/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3547/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng, sinh năm 1983; có mặt.

Địa chỉ cư trú: TK12/30 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 20 PBC, Phường 14, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1999; địa chỉ liên lạc: Số 20 PBC, Phường 14, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Th là Luật sư của Công ty Luật TNHH HS, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1958; có mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: TK7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: TK11/25 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 45-47 LD, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Nguyễn Quang V, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân Quận A: Ông Nguyễn Thanh Ng1, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thiện Tuấn Ph, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: TK12/30 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thiện Cẩm T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: TK12/30 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: TK12/30 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

4. Ông Nguyễn Thiện Thái Ch, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số 1090 C. P. Dr Unit C S.A., CA 92701; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: TK12/30 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch, bà M: Ông Trần Đình H, sinh năm 1999; địa chỉ liên lạc: Số 20 PBC, Phường 14, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng là Nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Nguyễn Thiện Th1 (chết trước năm 1975) và cụ Nguyễn Thị T1 (chết năm 2005) có 03 con chung gồm ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Thiện T2 (chết năm 2020 không vợ, con), ông Nguyễn Thiện L1 (chết năm 1998, có vợ là bà Nguyễn Thị M và 04 người con là Nguyễn Thiện Tuấn Ph, Nguyễn Thiện Hồng Ng, Nguyễn Thiện Cẩm T và Nguyễn Thiện Thái Ch). Căn nhà số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của cụ Th1 và cụ T1.

Khi cụ T1 còn sống, giữa cụ T1 và bà G phát sinh tranh chấp vụ án dân sự về việc đòi nhà số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi vụ án chưa được giải quyết xong thì cụ T1 chết. Lúc này những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ T1 gồm bà Nguyễn Thị Cẩm H1, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Thiện T2 tham gia tố tụng. Tại Quyết định số 1423/2014/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: “... Bà Nguyễn Thị Cẩm H1 đồng ý nhận toàn bộ giấy tờ căn nhà số TK7/21 BCD, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Lý Thị G và giao cho bà G 300.000.000 đồng... Khi sang tên trước bạ cho bà Nguyễn Thị Cẩm H1 xong, bà Lý Thị G sẽ không kiện những người khác đòi nhà cho thuê nữa và rút đơn khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Cẩm H1 có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở đối với nhà số TK7/21 BCD, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật”. Trên cơ sở đó, ngày 18/01/2017, vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Cẩm H1 đã được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 220371.

Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng cho rằng việc ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Cẩm H1, ông Nguyễn Thiện T2 tự ý thỏa thuận trả tiền cho bà G và chuyển tên quyền sử dụng đất, sở hữu nhà cho ông B, bà H1 mà không có ý kiến của những người thừa kế của ông Nguyễn Thiện L1 gồm bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Thiện Tuấn Ph, ông Nguyễn Thiện Hồng Ng, ông Nguyễn Thiện Cẩm T, ông Nguyễn Thiện Thái Ch là không đúng pháp luật. Vì vậy, ông Ng khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất nêu trên, hủy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho ông B, bà H1; ông Ng đồng ý trả lại cho bà H1 300.000.000 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Cẩm H1 không đồng ý và cho rằng sự việc đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 1423/2014/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó đã công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho ông B, bà H1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 241/2024/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng về việc xác định nhà và đất số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất: 27,3m² thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 36, diện tích xây dựng 27,3m², diện tích sàn xây dựng: 45,1m² là di sản và là tài sản chung chưa chia của ông Nguyễn Thiện Th1 và bà Nguyễn Thị T1.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH01192 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017 cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Cẩm H1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Thiện Hồng Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thiện Hồng Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 220371 do Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày 18/01/2017; xác định nhà đất TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thiện Th1 và cụ Nguyễn Thị T1 để lại, yêu cầu chia đều cho các đồng thừa kế gồm: Nguyễn Văn B, Nguyễn Thiện T2, Nguyễn Thiện Tuấn Ph, Nguyễn Thiện Hồng Ng, Nguyễn Thiện Cẩm T, Nguyễn Thiện Thái Ch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thiện Hồng Ng trình bày quan điểm:

Các đương sự trong vụ án thống nhất cùng xác định căn nhà TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của cụ Th1, cụ T1 để lại và chưa được phân chia. Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 1423/2014/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết tranh chấp giữa bà Lý Thị G và cụ Nguyễn Thị T1 chỉ thể hiện nội dung bà G giao giấy tờ nhà đất cho bà H1 quản lý vì căn nhà TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm này vẫn là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn B, Nguyễn Thiện T2, Nguyễn Thiện Tuấn Ph, Nguyễn Thiện Hồng Ng, Nguyễn Thiện Cẩm T, Nguyễn Thiện Thái Ch. Tại Quyết định này cũng nêu: Bà Nguyễn Thị Cẩm H1 có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận. Điều này có nghĩa là bà H1 đại diện cho chồng là ông B làm thủ tục kê khai, đăng ký đứng tên đại

diện các đồng thừa kế trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không có quyền thừa kế hay sở hữu riêng đối với nhà đất này. Bên cạnh đó, ông B, bà H1, ông Tâm tham gia tố tụng với tư cách là những người thừa kế của cụ T1 thì phải vì quyền lợi của cụ T1 chứ không nhằm phục vụ mục đích cá nhân. Hơn nữa, bà H1 cũng không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp trong vụ án này nên việc bà H1 đồng ý giao cho bà G 300.000.000 đồng cũng phải được hiểu là nhân danh cho cụ T1. Việc bà G giữ giấy tờ nhà đất không đồng nghĩa với việc bà G có quyền sở hữu nên việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng cụ T1 đã bán nhà cho bà G sau đó thuê lại để ở nhưng không có chứng cứ chứng minh. Từ đó cho thấy ông B, bà H1 không có quyền sở hữu nhà đất nhưng Ủy ban nhân dân Quận A vẫn cấp giấy chứng nhận cho ông B, bà H1 là không đúng pháp luật, đồng thời bản thân ông B cũng thừa nhận điều này. Với những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng và ông Trần Đình H trình bày: Thống nhất với quan điểm trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và ông Nguyễn Thanh L trình bày: Không đồng ý với quan điểm của nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, đồng thời bảo lưu toàn bộ quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Hồ sơ vụ án thể hiện: Cụ Nguyễn Thiện Th1 (chết trước năm 1975) và cụ Nguyễn Thị T1 (chết năm 2005) có 03 con chung gồm ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Thiện T2 (chết năm 2020 không vợ, con), ông Nguyễn Thiện L1 (chết năm 1998, có vợ là bà Nguyễn Thị M và 04 người con là Nguyễn Thiện Tuấn Ph, Nguyễn Thiện Hồng Ng, Nguyễn Thiện Cẩm T và Nguyễn Thiện Thái Ch). Căn nhà số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của cụ Th1 và cụ T1. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 1423/2014/QĐST-DS ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất cho bà H1. Căn cứ vào quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H1 đã được Ủy ban nhân dân Quận A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất nên đây là tài của ông B và bà H1. Do đó, ông Ng khởi kiện chia thừa kế trong trường hợp

này là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng nộp trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự vắng mặt nhưng thuộc trường hợp đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng như sau:

[3.1] Cụ Nguyễn Thiện Th1 (chết trước năm 1975) và cụ Nguyễn Thị T1 (chết năm 2005) có 03 con chung gồm ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Thiện T2 (chết năm 2020 không vợ, con), ông Nguyễn Thiện L1 (chết năm 1998, có vợ là bà Nguyễn Thị M và 04 người con là Nguyễn Thiện Tuấn Ph, Nguyễn Thiện Hồng Ng, Nguyễn Thiện Cẩm T và Nguyễn Thiện Thái Ch). Khi còn sống, cụ Th1 và cụ T1 tạo lập được tài sản chung là căn nhà số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.2] Theo Thông báo thụ lý vụ án số 465/2006/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khi cụ T1 còn sống thì giữa cụ T1 và bà Lý Thị G có phát sinh tranh chấp vụ án dân sự về việc đòi căn nhà số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó nguyên đơn là bà G cho rằng cụ T1 đã bán căn nhà và giao giấy tờ nhà đất cho bà G, sau đó bà G lập hợp đồng cho gia đình cụ T1 thuê lại căn nhà để ở; khi bà G có nhu cầu đòi lại nhà nhưng cụ T1 không trả nên phát sinh tranh chấp. Trong khi vụ án chưa được Tòa án giải quyết xong thì cụ T1 chết. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Nguyễn Thị Cẩm H1, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Thiện T2 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự đã tự thỏa thuận được toàn bộ nội dung giải quyết tranh chấp nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1423/2014/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2014 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: “... Bà Nguyễn Thị Cẩm H1 đồng ý nhận toàn bộ giấy tờ căn nhà số TK7/21 BCD,

phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Lý Thị G và giao cho bà G 300.000.000 đồng... Khi sang tên trước bạ cho bà Nguyễn Thị Cẩm H1 xong, bà Lý Thị G sẽ không kiện những người khác đòi nhà cho thuê nữa và rút đơn khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Cẩm H1 có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở đối với nhà số TK7/21 BCD, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.”. Trên cơ sở đó, vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Cẩm H1 đã được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 220371 vào ngày 18/01/2017.

[3.3] Như vậy, quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đã được chuyển giao cho bà Nguyễn Thị Cẩm H1 thông qua quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án và được Ủy ban nhân dân Quận A thi hành bằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản cho vợ chồng ông B, bà H1. Những tình tiết khách quan trong vụ án này tương tự tình huống đã được khái quát tại Án lệ số 38/2020/AL về việc không thụ lý yêu cầu đòi tài sản đã được phân chia bằng bản án có hiệu lực pháp luật do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2020 và được công bố theo Quyết định số 276/QĐ-CA ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; theo đó, cần xác định căn nhà số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không còn là di sản thừa kế của cụ Th1, cụ T1 nữa mà là tài sản riêng của ông B, bà H1 theo quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Trường hợp này, lẽ ra Tòa án cần phải xác định sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án mới phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại đưa vụ án ra xét xử và quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đúng quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên. Mặc dù vậy nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng là đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của bà H1; do đó, để ổn định quan hệ pháp luật đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm vì lý do trên mà chỉ cần rút kinh nghiệm là phù hợp.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thiện Hồng Ng và người đại diện theo ủy quyền không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới có giá trị pháp lý làm thay đổi nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận; quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thiện Hồng Ng phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 241/2024/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Điều 164, Điều 170 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng về việc xác định nhà và đất số TK 7/21 VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất: 27,3m² thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 36, diện tích xây dựng 27,3m², diện tích sàn xây dựng: 45,1m² là di sản thừa kế và là tài sản chung chưa chia của cụ Nguyễn Thiện Th1 và cụ Nguyễn Thị T1.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện Hồng Ng về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH01192 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 01 năm 2017 cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Cẩm H1.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004608 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thiện Hồng Ng số tiền 300.000 đồng tạm ứng theo Biên lai thu số 0003169 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thiện Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004389 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 241/2024/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường